Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/BC-HĐQT	*TP.HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG**

- Địa chỉ trụ sở chính: 121-123-125 Hàm Nghi, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

- Điện thoại: +84 19001257 Fax: +84 8 38251518 Email: info@dienquang.com

- Vốn điều lệ: 343.594.160.000 đồng

- Mã chứng khoán: DQC

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	15/BB-ĐHĐCĐ	24/04/2021	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
2	16/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch	2009	
2	Nguyễn Thị Kim Vinh	Thành viên	2005	
3	Dương Hồ Thắng	TVHĐQT không điều hành	2005	
4	Hồ Vĩnh Phương	TVHĐQT độc lập	2008	
5	Nguyễn Thái Nga	Thành viên	2013	
6	Trần Thị Ngà Huế	TVHĐQT độc lập	2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hồ Quỳnh Hưng	18	100%	
2	Nguyễn Thị Kim Vinh	18	100%	
3	Dương Hồ Thắng	18	100%	
4	Hồ Vĩnh Phương	18	100%	
5	Nguyễn Thái Nga	18	100%	
6	Trần Thị Ngà Huế	18	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty và 2 thành viên trong Ban TGĐ là thành viên HĐQT nên mọi hoạt động của Ban TGĐ luôn gắn chặt với định hướng của HĐQT đã đề ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	**Số Nghị quyết/ Quyết định**	**Ngày**	**Nội dung**	**Tỷ lệ thông qua**
1	04/NQ-HĐQT	28/01/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
2	799A/QĐ-NS	19/04/2021	Quyết định HĐQT về việc Bổ nhiệm Ông Lê Công Tuấn Kiệt giữ chức giám đốc điều hành	100%
3	19/NQ-HĐQT	05/07/2021	Nghị quyết HĐQT về việc ký hợp đồng kiểm toán năm 2021	100%

4	22/NQ-HĐQT	07/09/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2020	100%
5	27/QĐ-HĐQT	15/11/2021	Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Lê Công Tuấn Kiệt giữ chức Phó Tổng giám đốc	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/**Board of Supervisors/Audit Committee** (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban	2010	Tài chính kế toán
2	Ngô Đức Thọ	Thành viên	2010	Quản trị kinh doanh
3	Tô Hiếu Thuận	Thành viên	2013	Thạc sĩ kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hoàng Anh	4	100%	100%	
2	Ngô Đức Thọ	4	100%	100%	
3	Tô Hiếu Thuận	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho Công ty và cổ đông trong hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và trong nội bộ Ban Kiểm soát của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nắm bắt tình hình hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Hồ Quỳnh Hưng		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	2010
2	Nguyễn Thị Kim Vinh		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	2010
3	Trần Quốc Toản		Điện – Điện tử	2011
4	Nguyễn Thái Nga		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	2015
5	Nguyễn Thái Quỳnh Lê		Quản trị kinh doanh – Quản trị truyền thông	2018
6	Phạm Lê Minh		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	2017
7	Nguyễn Tiến Minh		Thạc sĩ Công nghệ Thông tin	2020
8	Lê Công Tuấn Kiệt		Thạc sĩ Quan hệ quốc tế	2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lê Thị Kim Chi		Quản trị kinh doanh Ngoại thương, Tài chính doanh nghiệp	2014

VI. Đào tạo về quản trị công *ty:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty – Phụ lục 01 đính kèm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ - Theo Phụ lục 2 đính kèm.

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hồ Đức Lam	Người có liên quan	1.655.930 CP	6%	51.490 CP	0,19%	Bán 1.604.440 CP trong giai đoạn từ 12/5/2021 – 7/6/2021; 14/6/2021 – 9/7/2021; 10/11/2021 – 9/12/2021

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:

- SGDCK TPHCM (1);
- UBCKNN (1);
- Lưu HDQT (1).

Người được uỷ quyền công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG

Nguyễn Thị Kim Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN
điện quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Phụ lục 01- DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN – CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG
(Ban hành kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 số 01/BC-HĐQT ngày 25/01/2022)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
1.	Hồ Quỳnh Hưng		Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật					2009			
2.	Nguyễn Thị Kim Vinh		Phó TGĐ, TV HĐQT					2005			
3.	Dương Hồ Thắng		TV HĐQT					2005			

4.	Hồ Vĩnh Phương		TV HĐQT				2008			
5.	Nguyễn Thái Nga		TV HĐQT, Phó TGĐ				2013			
6.	Trần Thị Ngà Huế		TV HĐQT				2018			
7.	Nguyễn Hoàng Anh		Trưởng BKS				2010			
8.	Ngô Đức Thọ		TV BKS				2010			
9.	Tô Hiếu Thuận		TV BKS				2013			
10.	Trần Quốc Toản		Phó TGĐ				2011			
11.	Phạm Lê Minh		Giám đốc điều hành khối IOT				2017			

12.	Nguyễn Tiến Minh		Giám đốc điều hành Khối Dịch vụ					2020			
13.	Nguyễn Thái Quỳnh Lê		Giám đốc Ban Dự án					2018			
14.	Lê Công Tuấn Kiệt		Phó Tổng giám đốc					2021			
15.	Công ty CP Phân phối Điện Quang (Công ty Cổ phần 4P)							2007			Công ty con
16.	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang							2006			Công ty con
17.	Công ty CP Đầu tư Xây lắp Điện Quang							2008			Công ty con

18.	Công ty TNHH MTV Điện tử Điện Quang				2008			Công ty con
19.	Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang				2015			Công ty con
20.	Công ty CP Đầu tư Thương mại Điện Quang				2007			Công ty liên kết
21.	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Đầu tư AP				2018			Doanh nghiệp có liên quan
22.	Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding				2020			Doanh nghiệp có liên quan
23.	Công ty Cổ phần Rạng				2020			Doanh nghiệp

	Đông Healthcare							có liên quan
24.	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An				2020			Doanh nghiệp có liên quan
25.	Công ty Cổ phần Rạng Đông Films				2020			Doanh nghiệp có liên quan
26.	Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông				2020			Doanh nghiệp có liên quan
27.	Công ty Cổ phần Tiếp vận Song Dũng				2020			Doanh nghiệp có liên quan

Trong kỳ, công ty CP Bóng đèn Điện Quang phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa dịch vụ với các công ty con, công ty liên kết nêu trên. Cụ thể:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị (VNĐ)
1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	-
			Bán hàng hóa, dịch vụ	5.329.334.759
2	Công ty CP Đầu Tư Xây lắp Điện Quang	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	-
			Bán hàng hóa, dịch vụ	61.812.000
3	Công ty TNHH Một thành viên Điện tử Điện Quang	Công ty con	Bán hàng hóa, dịch vụ	-
			Mua hàng hóa, dịch vụ	-
4	Công ty CP Đầu Tư và Thương Mại Điện Quang	Công ty liên kết	Bán hàng hóa, dịch vụ	21.640.432.775
			Mua hàng hóa, dịch vụ	86.084.254.928
5	Công ty TNHH Một thành viên Công Nghệ Cao Điện Quang	Công ty con	Bán hàng hóa, dịch vụ	7.387.181.905
			Mua hàng hóa, dịch vụ	183.778.289.259
6	Công ty CP Nhựa Rạng Đông Long An	Doanh nghiệp có liên quan	Bán hàng hóa, dịch vụ	370.794.468
			Mua hàng hóa, dịch vụ	7.905.385.250
7	Công Ty Cổ Phần Tiếp Vận Song Dũng	Doanh nghiệp có liên quan	Bán hàng hóa, dịch vụ	-
			Mua hàng hóa, dịch vụ	5.291.077.048
8	Công ty cổ phần Trading Rạng Đông	Doanh nghiệp có liên quan	Bán hàng hóa, dịch vụ	38.645.722
			Mua hàng hóa, dịch vụ	152.660.147

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN
điện quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Phụ lục 02 - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Ban hành kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 số 01/BC-HĐQT ngày 25/01/2022)

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
1.	Hồ Quỳnh Hưng		Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật					2.517.993	7,33%	
1.1.	Nguyễn Thị Duyên									Vợ
1.2.	Hồ Quỳnh Anh Hồ Quỳnh Chi									Con

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
1.3.	Hồ Đức Đạt									Bố
1.4.	Trần Thị Xuân Mỹ							1.221.974	3,56%	Mẹ
1.5.	Hồ Thị Kim Thoa							6.415	0,02%	Chị
1.6.	Nguyễn Văn Ngạch									
1.7.	Nguyễn Thái Phúc									Anh rể
1.8.	Hồ Đức Lam							51.490	0,19%	Anh ruột
1.9.	Nguyễn Thị Kim Hồng									Chi dâu
2	Nguyễn Thị Kim Vinh		TV HĐQT, Phó TGĐ,					20.248	0,06%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
			người được ủy quyền công bố thông tin							
2.1.	Lương Lê Phan									Chồng
2.2.	Lương Lê Phương Anh									Con
2.3.	Lương Lê Phương Dung									Con
2.4.	Nguyễn Văn Bình									Anh
2.5.	Nguyễn Hồ Lan									Chị dâu

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
2.6.	Nguyễn Thị Hải									Chị
2.7.	Nguyễn Hữu Ninh									Anh rể
2.8.	Nguyễn Thanh Hà									Anh
2.9.	Lê Thị Minh Trâm									Mẹ chồng
3.	Dương Hồ Thắng		TV HĐQT					8.168	0,02%	
3.1.	Trần Thị Kim Anh									vợ
3.2.	Dương Chấn Vượng									cha đẻ
3.3.	Hồ Thị Thất									mẹ đẻ
3.4.	Dương Anh Khôi									con đẻ
3.5.	Dương An Nhiên									con đẻ

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.6.	Dương Hồ Lan									chị ruột
3.7.	Dương Hồ Minh							4552	0,01%	anh ruột
3.8.	Trần Thanh Hương							8		chị dâu
3.9.	Trần Văn Khải									Bố vợ
3.10.	Lê Thị Sinh									Mẹ vợ
4.	Hồ Vĩnh Phương		TV HĐQT					50.019	0,15%	
4.1.	Phạm Vũ Phương Linh							138.765	0,4%	Vợ
4.2.	Hồ Vĩnh Xuân									cha đẻ

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.3.	Đỗ Thị Tươi									mẹ đẻ
4.4.	Phạm Lê Thanh									Bố vợ
4.5.	Vũ Anh Thư									Mẹ vợ
4.6.	Hồ Hoàng Nam									con đẻ
4.7.	Hồ Thanh Hà									con đẻ
4.8.	Hồ Thị Hồng Loan									chị ruột
4.9.	Lê Đình Vĩnh									anh rể
5.	Nguyễn Thái Nga		TV HĐQT, Phó TGĐ					4.125.632	12,01%	
5.1.	Nguyễn Việt Tuấn									Chồng
5.2.	Nguyễn Hồ Phúc Anh									Con

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.3.	Nguyễn Hồ Khánh An									
5.4.	Nguyễn Thái Phúc									Ba
5.5.	Hồ Thị Kim Thoa							6.415	0,02%	Mẹ
5.6.	Nguyễn Thái Quỳnh Lê		Giám đốc Ban Dự án					2.230.417	6,49%	Em Gái
5.7.	Nguyễn Việt Trung									Em chồng
5.8.	Nguyễn Thúy Hiền									Mẹ chồng
5.9.	Nguyễn Văn Thanh									Bố chồng
6.	Trần Thị Ngà Huế		Thành viên HĐQT					20.180	0,06%	
6.1.	Trần Bá Dương									Bố đẻ
6.2.	Trần Thị Thanh Huyền									Em gái
6.3.	Dương Quốc Huy									Em rể

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
6.4.	Trần Thị Hoa									Em gái
6.5.	Bùi Tuấn Anh									Em rể
6.6.	Phạm Trần Hoàng Long,									Con đẻ
6.7.	Nguyễn Hoà Bình									Con đẻ
7.	Nguyễn Hoàng Anh		Trưởng BKS					6.600	0,019%	
7.1.	Hoàng Kim Vân									Mẹ đẻ
7.2.	Nguyễn Hoàng Lân									Anh ruột
7.3.	Đỗ Việt Hùng									Chồng
7.4.	Nguyễn Thị Bích Nga									Chị dâu
7.5.	Đỗ Anh Khôi Đỗ Quỳnh Anh									Con ruột
7.6.	Phạm Thị Tăng									Mẹ chồng

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
8.	Ngô Đức Thọ		TV BKS					1.452	0,0042%	
8.1.	Ngô Ngọc Khang									Cha
8.2.	Nguyễn Thị Ngữ									Mẹ
8.3.	Trần Thị Thanh Hương									Vợ
8.4.	Ngô Đức Tâm									Con
8.5.	Ngô Hương Tâm									Con
8.6.	Ngô Thị Ánh Tuyết									Chị
8.7.	Ngô Thị Lan									Chị
8.8.	Ngô thị Ngọc Khách									Chị
8.9.	Ngô Ngọc Thành									Anh

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
8.10.	Hoàng Thị Niên									Mẹ vợ
9.	Tô Hiếu Thuận		TV BKS							
9.1.	Tô Toàn Đức									Mẹ
9.2.	Lê Thị Mỹ									Vợ
9.3.	Văn Thị Thu Minh									Con
9.4.	Tô Toàn Mỹ Linh									Con
9.5.	Tô Toàn Phương Anh									Cha
9.6.	Đặng Thị Minh Thu									Mẹ vợ
9.7.	Văn Thủy									Bố vợ
10.	Trần Quốc Toản		Phó TGĐ					806	0,002%	
10.1.	Phạm thị Thu Thuận									vợ
10.2.	Trần T K Dung									chị

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
10.3.	Trần Anh Dũng									anh
10.4.	Trần Quốc Sử									anh
10.5.	Trần Thị Kim Hoa									chi
10.6.	Trần Thị Kim Lan									chi
10.7.	Trần Quốc Tuấn									anh ruột
10.8.	Phạm H Trưởng									anh rể
10.9.	Trịnh Q Lý									anh rể
10.10	Trần Cao Tuấn									anh rể
10.11	Phạm T X Thu									chị dâu
10.12	Trần Thị Chín									chị dâu
10.13	Nguyễn T T Thủy									chị dâu
10.14	Phạm Văn Quy									Bố vợ
10.15	Nguyễn Thị Lý									Mẹ vợ

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
11.	Lê Thị Kim Chi		Kế Toán Trưởng					2.178	0,01%	
11.1.	Trần Quang Thảo									Chồng
11.2.	Trần Lê Ngọc Quỳnh									Con
11.3.	Trần Lê Minh Nguyệt									Con
11.4.	Vương Thị Thế									Mẹ
11.5.	Lê Mạnh Cường									Anh
11.6.	Trần Quang Trung									Bố chồng
11.7.	Nguyễn Thị Hoa									Mẹ chồng
12.	Nguyễn Vinh Quang									

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
12.1.	Nguyễn Thị Thanh Phượng									Vợ
12.2.	Nguyễn văn Thảo									cha đẻ
12.3.	Nguyễn Thị Huệ									mẹ đẻ
12.4.	Nguyễn Ngọc Trúc Diễm									con đẻ
12.5.	Nguyễn Hữu Đức									con đẻ
12.6.	Nguyễn Thị Huyền Trang									chị ruột
12.7.	Nguyễn Bích Thủy									em ruột
12.8.	Nguyễn văn Quyền									Em ruột
12.9.	Nguyễn Ngọc Thành									Bố vợ
12.10	Nguyễn Thị Hữu Duyên									Mẹ vợ
13.	Nguyễn Hải Triều		GĐ.XN							

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
13.11	Phan Thị Hằng									Mẹ ruột
13.12	Phạm Thị Đỗ Quyên									Vợ
13.13	Nguyễn Hương Quỳnh									Con gái
13.14	Nguyễn Hải Đăng									Con trai
13.15	Nguyễn Khắc Tiến									Anh ruột
13.16	Nguyễn Đức Triển									Anh ruột
13.17	Nguyễn Thị Ngọc Trâm									Chị ruột
13.18	Nguyễn Thị Thanh Vân									Em ruột

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
13.19	Phạm Thị Mỹ									Chị dâu
13.20	Phạm Thị Thu Huyền									Chị dâu
13.21	Phạm Quang Khải									Anh rể
13.22	Trần Bội Châu									Em rể
13.23	Đỗ Thị Kim Quyền									Mẹ vợ
13.24	Phạm Đình Lợi									Bố vợ
14.	Đàm Hoàn Vũ		Giám Đốc Bán Hàng - MT					-	-	
14.1.	Huỳnh Thị Phương Dung									Vợ
14.2.	Đàm Vũ Gia Kỳ									Con ruột
14.3.	Trương Thị Vân Anh									Mẹ ruột
14.4.	Huỳnh Đạo Thuận									Em rể
14.5.	Huỳnh Nghi									Bố vợ
14.6.	Trần Thị Hoà									Mẹ vợ

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
15.	Phạm Lê Minh		Giám đốc điều hành khối IOT					5.000	0,015%	
15.1.	Lê Thị Thanh									Mẹ đẻ
15.2.	Dương Diễm Thúy									Vợ
15.3.	Phạm Dương Minh Quang									Con trai
15.4.	Phạm Dương Diễm Quỳnh									Con gái
15.5.	Nguyễn Thị Minh Điền									Chị dâu
15.6.	Phạm Lê Hương									Chị ruột
15.7.	Phạm Lê Tuấn									Anh ruột
15.8.	Nguyễn Thị Xuân Ánh									Chị dâu
15.9.	Phạm Lê Thanh Bình									Chị ruột

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
15.10	Lâm Bá Nhĩ									Anh rể
15.11	Dương Hồng Thái									Bố vợ
15.12	Võ Thị Lý									Mẹ vợ
16.	Nguyễn Thái Quỳnh Lê		Giám đốc Dự Án					2.230.417	6,50%	
16.1.	Nguyễn Hoàng Anh									Chồng
16.2.	Nguyễn Hồ Anh My									Con
16.3.	Nguyễn Thái Phúc									Ba
16.4.	Hồ Thị Kim Thoa							6.415	0,02%	Mẹ
16.5.	Nguyễn Thái Nga		TV HĐQT, Phó TGĐ					4.125.632	12,01%	Chị ruột
16.6.	Nguyễn Việt Tuấn									Anh rể

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
16.7.	Phạm Thị Thu Hồng									Mẹ chồng
16.8.	Nguyễn Văn Tường									Bố chồng
17.	Nguyễn Tiến Minh		Giám đốc điều hành Khối Dịch vụ					469.607	1,36%	
18.1	Trần Thị Lĩnh							2.957.472	8,6%	Vợ
18.2	Nguyễn Trần Linh Thư									Con
18.3	Nguyễn Trần Quốc Bảo									Con
18.4	Nguyễn Thị Hoa									Mẹ
18.5	Nguyễn Văn Dũng									Anh ruột
18.6	Trương Thị Bích Ngọc									Chị dâu
18.6	Nguyễn Thị Yến									Chị ruột
18.7	Đặng Văn Cầu									Anh rể

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
18.8	Nguyễn Thị Yên									Chị ruột
18.9	Trần Thị Hòa							3328	0,009%	Mẹ vợ
18.10	Trần Trung Định							2	0%	Bố vợ
18.	Phan Hữu Danh		Giám đốc chi nhánh					13	0,0%	
19.1	Huỳnh Thị Ái Dung									Vợ
19.2	Phan Hữu Phước									Cha ruột
19.3	Phan Huỳnh Ái Mỹ									Con ruột
19.4	Phan Huỳnh Ái Vy									Con ruột
19.5	Phan Hữu Lợi									Con ruột

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
19.6	Phan Hữu Lộc									Anh ruột
19.7	Phan Thị Thu Hà									Chị ruột
19.8	Huỳnh Văn Tư									Bố vợ
19.9	Đặng Thị Giúp									Mẹ vợ
19.10	Phan Thị Thu Hương									Em ruột
19.11	Phạm Hồng Ngọc									Anh rể
19.12	Trương Xuân Phong									Em rể
19.13	Lê Thị Hiền Hậu									Chị dâu

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
20	Lê Thị Tố Nga		Thư ký HĐQT							
20.1	Nguyễn Đại Nhân									Chồng
20.2	Nguyễn Thị Ngọc Bích									Mẹ ruột
20.3	Nguyễn Minh Nguyên									Con
20.4	Nguyễn Minh Anh									Con
20.5	Lê Thí Tố Liên									Em gái
20.6	Nguyễn Hữu Mẫn									Em rể
20.7	Lê Bảo Tuấn									Em trai
20.8	Nguyễn Thị Châu									Mẹ chồng
20.9	Nguyễn Văn Bùi									Bố chồng
21	Trần Thị Trang		Người đứng đầu chi nhánh					189.811	0,552%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
21.1	Phạm Tiến Dũng									Chồng
21.2	Trần Văn Triển									Anh Trai
21.3	Nguyễn Thanh Bình									Chị Dâu
21.4	Trần Văn Thiết									Anh Trai
21.5	Nguyễn Thị Thanh									Chị Dâu
21.6	Trần Văn Hường									Bố đẻ
21.7	Nguyễn Thị Hoa									Mẹ đẻ
21.8	Phạm Thị Đồng									Mẹ chồng

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
22	Lê Công Tuấn Kiệt		Phó Tổng giám đốc					500	0,0015%	
22.1	Bùi Thị Hoàng Yến									Vợ
22.2	Lê Công Kiệt									Cha
22.3	Huỳnh Thanh Nguyệt									Mẹ
22.4	Lê Công Thanh Tú									Con
22.5	Lê Công Quang Tùng									Con
22.6	Bùi Viết Khảm									Bố vợ
22.7	Hoàng Thị Thìn									Mẹ vợ
22.8	Lê Công Thuận									Anh trai
22.9	Nguyễn Phan Thảo Nhi									Chị dâu
22.10	Lê Công Thanh Trúc									Em gái

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
22.11	Remy Pauvarel									Em rể
22.12	Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Xây dựng Quang Đạo		Chủ tịch HĐTV							Tổ chức có liên quan
22.13	Cty TNHH Lectika		Giám đốc							Tổ chức có liên quan
23	Ngô Bá Hiền		Người đứng đầu chi nhánh					-	-	
23.1	Ngô Như Sơn									Bố
23.2	Trần Thị Luân									Mẹ
23.3	Ngô Thị Lan Anh									Em dâu
23.4	Ngô Văn Hạo									Em trai

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
23.5	Đỗ Thụy Duy Trâm									Em dâu
23.6	Ngô Đình Hãn									Em trai
23.7	Nguyễn Thị Mộng Hường									Em dâu
23.8	Ngô Thế Vinh									Em trai
23.9	Bùi Thị Mẫn									Mẹ vợ
23.10	Ngô Văn Lòn									Bố vợ
23.11	Ngô Thị Linh									Vợ
23.12	Ngô Ngọc Minh Khuê									Con
23.13	Ngô Thị Huyền									Em
23.14	Bùi Xuân Long									Em rể